DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ

TT	Học phần trong CTĐT đại học từ khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước			Học phần thay thế			Ghi chú
	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP	Tên HP	Số TC	
1	ECO3006	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	3	ECO3029	Kinh tế số	3	
2	MIS3017	Công cụ marketing truyền thông	3	MKT3007	Marketing kỹ thuật số	3	
3	SMT3011	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	SMT3023	Quản lý nhà nước về văn hóa	2	
4	ELC2010	Dự án lớn 1 (Capstone Project 1)	3	ELC3021	Dự án lớn (Capstone Project)	3	
5	ELC3010	Dự án lớn 2 (Capstone Project 2)	3	ELC3012	Quản trị dự án thương mại điện tử	3	
6	HRM3008	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực	3	HRM3014	Tuyển dụng	3	
7	ENG1013	Ielts Beginners 1	3	ENGELE2	English Elementary 2	4	+ Trường hợp SV đăng ký cả 2 HP Ielts Beginners 1&2 thì sẽ thay thế bằng HP English Elementary 2 và thực hiện thêm đề án (viết đoạn văn theo chủ đề) + Trường hợp SV đăng ký 1 HP Pre-Ielts & 1 HP Ielts Beginners thì sẽ thay thế bằng HP English Elementary 2 và thực hiện thêm đề án (thuyết trình theo chủ đề)
8	ENG1014	Ielts Beginners 2	2	ENGELE1	English Elementary 1	3	
9	ENG2011	Ielts Pre-intermediate 1	3	ENG2015	English Communication 1	3	

TT	Học phần trong CTĐT đại học từ khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước			Học phần thay thế			Ghi chú
	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP	Tên HP	Số TC	
10	ENG2012	Ielts Pre-intermediate 2	2	ENG2017	English Composition B1	2	
11	ENG2013	Ielts Intermediate 1	3	ENG2016	English Communication 2	3	
12	ENG2014	Ielts Intermediate 2	2	ENG2017	English Composition B1	2	Thực hiện thêm đề án (Viết bài luận theo chủ đề)
13	TOU2002	Khởi sự doanh nghiệp du lịch	3	MGT3011	Khởi sự kinh doanh	3	
14	SMT3006	Kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa	3	SMT3029	Kinh tế chính trị nâng cao	3	
15	SMT3005	Kinh tế chính trị XHCN và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	3	SMT3028	Lý luận kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	3	
16	COM3007	Kinh tế thương mại	3	COM3009	Quản trị thu mua và lưu kho	3	
17	LAW3006	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	2	LAW3040	Xây dựng văn bản pháp luật	2	
18	LAW3028	Luật giao dịch điện tử	2	LAW3041	Pháp luật về thương mại điện tử	3	
19	LAW3014	Luật ngân hàng	2	LAW3058	Pháp luật về ngân hàng	2	
20	LAW3022	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng	2	LAW3035	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng thương mại	2	
21	LAW3029	Luật cạnh tranh	2	LAW3036	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	
22	LAW3019	Luật kinh doanh bất động sản	2	LAW3037	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	
23	LAW3033	Pháp luật thanh tra và	2	LAW3039	Pháp luật về thanh tra và	2	

TT	Học phần trong CTĐT đại học từ khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước			Học phần thay thế			Ghi chú
	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP	Tên HP	Số TC	
		khiếu nại, tố cáo			khiếu nại, tố cáo		
24	STA2005	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	STA2006	Xác suất và thống kê toán	3	
25	TOU3006	Marketing sự kiện và lễ hội	3	TOU3038	Marketing sự kiện	3	
26	MIS3014	Nghiên cứu thương mại điện tử	3	ELC3013	Phân tích và thiết kế qui trình kinh doanh	3	
27	TOU3016	Nghiệp vụ khách sạn	2	TOU3055	Nghiệp vụ khách sạn	3	
28	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	ACC1002	Nhập môn kế toán	3	
29	TOU3007	Nhập môn quản trị sự kiện và lễ hội	2	TOU3039	Nhập môn quản trị sự kiện	2	
30	SMT3025	Phân tích chính sách công	2	SMT3033	Phân tích chính sách công	3	
31	STA3004	Phân tích dữ liệu bằng phần mềm thống kê	2	STA3013	Phân tích và trực quan dữ liệu	3	
32	LAW3016	Pháp luật an sinh xã hội	2	LAW3038	Pháp luật về an sinh xã hội	2	
33	LAW3017	Pháp luật thi hành án	2	LAW3060	Pháp luật về thi hành án	2	
34	LAW3034	Pháp luật trong du lịch	3	LAW3042	Pháp luật về du lịch	2	Thực hiện thêm chuyên đề 1 tín chỉ
35	ENG1011	Pre-Ielts 1	3	ENGELE1	English Elementary 1	3	+ Trường hợp SV đăng ký cả 2 HP Pre-Ielts 1&2 thì sẽ thay thế bằng HP English Elementary 1 và thực hiện thêm đề án (thuyết trình theo chủ đề)

TT	Học phần trong CTĐT đại học từ khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước			Học phần thay thế			Ghi chú
	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP	Tên HP	Số TC	
36	ENG1012	Pre-Ielts 2	2	ENGELE1	English Elementary 1	3	+ Trường hợp SV đăng ký 1 HP Pre-Ielts & 1 HP Ielts Beginners thì sẽ thay thế bằng HP English Elementary 2 và thực hiện thêm đề án (thuyết trình theo chủ đề)
37	SMT3024	Quan hệ công chúng và giao tiếp công vụ	2	SMT3034	Quan hệ công chúng và giao tiếp công vụ	3	
38	BAN3012	Quản lý thuế	3	BAN3014	Thuế	3	
39	MGT3005	Quản trị chất lượng toàn diện	3	MGT3014	Quản trị chất lượng	3	
40	MIS3004	Quản trị dự án công nghệ thông tin	3	ELC3013	Phân tích và thiết kế qui trình kinh doanh	3	
41	TOU3020	Quản trị dự án sự kiện và lễ hội	3	TOU3040	Quản trị dự án sự kiện	3	
42	TOU3017	Quản trị hậu cần sự kiện và lễ hội	3	TOU3041	Quản trị hậu cần sự kiện	3	
43	TOU3012	Quản trị khu vực công	3	ECO3026	Quản lý công	3	
44	HOS3006	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3	HOS3021	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	Thực hiện thêm chuyên đề Nghiệp vụ Nhà hàng (Học với chuyên gia tại phòng thực hành trong môn Nghiệp vụ khách sạn (phần nghiệp vụ nhà hàng) hoặc học tại doanh nghiệp tối thiểu 150h)

TT	Học phần trong CTĐT đại học từ khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước			Học phần thay thế			Ghi chú
	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP	Tên HP	Số TC	
45	HOS3003	Quản trị khu vực phòng ngủ	3	HOS3019	Quản trị khu vực phòng ngủ	2	Thực hiện thêm chuyên đề Nghiệp vụ buồng (Học với chuyên gia tại phòng thực hành trong môn Nghiệp vụ khách sạn (phần nghiệp vụ buồng) hoặc thực tập tại doanh nghiệp tối thiểu 150h)
46	HOS3004	Quản trị khu vực tiền sảnh	3	HOS3020	Quản trị khu vực tiền sảnh	2	Thực hiện thêm chuyên đề Nghiệp vụ lễ tân (Học với chuyên gia tại phòng thực hành trong môn Nghiệp vụ khách sạn (phần nghiệp vụ lễ tân) hoặc thực tập tại doanh nghiệp tối thiểu 150h)
47	TOU3013	Quản trị kinh doanh lưu trú	3	TOU3054	Quản trị kinh doanh lưu trú	2	Thực hiện thêm chuyên đề Nghiệp vụ buồng (Học với chuyên gia tại phòng thực hành trong môn Nghiệp vụ khách sạn (phần nghiệp vụ buồng) hoặc thực tập tại doanh nghiệp tối thiểu 150h)
48	TOU3018	Quản trị ngân sách sự kiện và lễ hội	2	TOU3035	Gây quỹ và tìm tài trợ cho sự kiện	3	
49	TOU3022	Quản trị rủi ro đám đông và an toàn cho khách tham dự	2	TOU3058	Quản trị rủi ro sự kiện	2	
50	TOU3011	Quản trị sự kiện và lễ hội	3	TOU3051	Quản trị sự kiện	3	

TT	Học phần trong CTĐT đại học từ khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước			Học phần thay thế			Ghi chú
	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP	Tên HP	Số TC	
51	COM3005	Quản trị xúc tiến	3	MKT3006	Truyền thông marketing	3	
52	TOU3019	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3	TOU3056	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	2	Thực hiện thêm đề án 1 tín chỉ
53	TOU3021	Thiết kế, dàn dựng và tiến hành sự kiện và lễ hội	3	TOU3043	Thiết kế và trang trí sự kiện	3	
54	STA3009	Thống kê ngành	3	STA3012	Thống kê kinh tế	3	
55	MIS3031	Thực hành quản trị cơ sở dữ liệu	2	ELC3007	Trực quan hóa dữ liệu	3	
56	MIS3038	Thực hành quản trị dự án công nghệ thông tin	2	MIS3032	Thực hành lập trình ứng dụng doanh nghiệp	2	
57	MIS3035	Thực hành thiết kế kho và phân tích dữ liệu kinh doanh	2	MIS3041	Phân tích dữ liệu bằng Python	3	
58	MIS1001	Tin học văn phòng	3	MIS1002	Tin học ứng dụng trong quản lý	3	
59	ECO3023	Toán cho khoa học dữ liệu 1 (Calculus 1)	2	ECO3025	Toán cho khoa học dữ liệu 1	2	

Danh sách này có 59 học phần.